

## Tìm hiểu Nhật Bản qua manga

## Lễ hội Tanabata

— Viết nguyện ước lên tờ tanzaku —



Lễ hội Tanabata (ngày 7/7 hằng năm), là Lễ Thất tịch, tương tự Tết ông Ngâu bà Ngâu ở Việt Nam. Theo truyền thuyết, mỗi năm một lần, vào ngày 7/7, chàng Ngưu Lang và nàng Chức Nữ lại vượt qua dải Ngân Hà để gặp nhau. Vào dịp này ở Nhật Bản, mọi người thường viết lời nguyện ước lên mảnh giấy hình chữ nhật gọi là tanzaku và treo lên cành tre.

「とも」 là tờ tin phát hành bằng tiếng Nhật, có kèm cách đọc furigana, và 9 thứ tiếng khác là: Việt Nam; Trung Quốc; Philippines; Indonesia; Thái Lan; Campuchia; Myanmar; Mông Cổ và tiếng Anh. Nội dung của tờ tin nói về những thông tin có ích trong cuộc sống ở Nhật cũng như những bí quyết trong việc học tiếng Nhật. Bản tiếng Nhật được phát hành dưới dạng sách mỏng, còn các thứ tiếng khác được phát hành dưới định dạng PDF, có thể đọc được trên trang web của JITCO qua điện thoại thông minh hoặc các thiết bị đầu cuối khác. Các bạn hãy tìm đọc nhé. (<https://www.jitco.or.jp/ja/tomo/>)



Có nhiều cách thể hiện thú vị!

Chúng ta cùng học về

# オノマトペ

クイズ

Q1

あめ 雨が ○○○○ 降っている



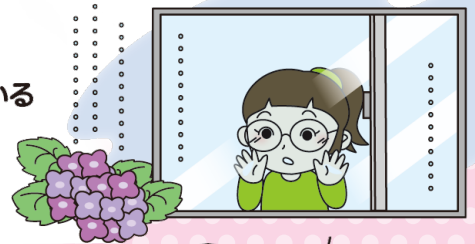
Q2

あめ 雨が ○○○○ 降っている



Q3

あめ 雨が ○○○○ 降っている



えら ABC からそれぞれ選んでね!

A

しとしと

B

ざあざあ

C

ぼつぼつ



Tiếng Nhật trong hội thoại hàng ngày thường hay sử dụng những từ tượng hình, tượng thanh, từ biểu thanh (từ để thể hiện âm thanh của con người, loài vật), tiếng Nhật gọi là オノマトペ (onomatope). Ví dụ như “にこにこ笑う” (nikoniko warau – cười tươi), hay “床がつるつるすべる” (yuka ga tsuru tsuru suberu – sàn trơn tuột). Những loại từ này trong tiếng Nhật có nhiều và những người đang học tiếng Nhật có thể khó hiểu khi gặp những từ này trong hội thoại hàng ngày.

Trong phần câu đố về “雨” (mưa) hôm nay, ngoài những từ tượng hình tiêu biểu thường gặp như “ざあざあ”, “しとしと”, “ぼつぼつ”, còn có những từ “ぱらぱら” (mưa lất phất), “しょしょ

ぼ” (mưa rào rích), “ざんざん” (mưa sầm sập). Những từ tượng hình chỉ trạng thái “đau” như “きりきり” (đau nhói), “ずきずき” (đau quặn), “ぴりぴり” (đau như bị điện giật), “じんじん” (đau âm ỉ), “ずきんずきん” (đau nhức), “ちくちく” (đau như kim châm), “がんがん” (đau (đầu) như búa bổ). Trường hợp phải đi bệnh viện, nếu ta sử dụng được những từ tượng hình này thì có thể dễ dàng truyền đạt được trạng thái đau của mình. Một khi hiểu được cách dùng các từ tượng hình, tượng thanh, thì cách diễn đạt sẽ phong phú hơn, cách đối thoại cũng trôi chảy hơn. Chúng ta cùng vui học onomatope nhé.

## Onomatope – Rất phong phú!

Tên trang web của Viện Nghiên cứu Quốc ngữ Quốc gia có mục về từ tượng hình tượng thanh onomatope theo thứ tự 50 chữ cái hoặc theo từng đề mục. Các bạn hãy thử truy cập nhé.

<https://www2.ninjal.ac.jp/>

Onomatope/index.html



## Hãy cùng học qua giáo trình

Cơ quan JITCO có bán nhiều giáo trình “Học tiếng nhật”. Các bài khóa trong giáo trình này có nhiều mẫu câu tập trung vào hội thoại thường gặp tại nơi làm việc. Ngoài giáo trình bằng sách, chúng tôi còn phát hành đĩa CD và DVD và các loại giáo trình điện tử e-learning. Các bạn hãy thử truy cập nhé.

## Quầy bán giáo trình trên mạng

<https://onlineshop.jitco.or.jp/>

## Giáo trình điện tử e-learning

<https://www.jitco.or.jp/ja/service/learning.html>











Trong thời gian học tập chung sau khi đến Nhật, các bạn thực tập sinh Indonesia và Việt Nam đã tham gia hoạt động trải nghiệm văn hóa viết thư pháp tên của mình bằng Hán tự. Lần đầu tiên dùng bút lông để viết trên giấy chuyên dụng cho thư pháp là việc không dễ, nhưng các bạn đã rất cố gắng và viết rất đẹp.

※2024年2月投稿 監理団体：東京中小企業海外業務開発促進協同組合

Chúng tôi mong chờ các bạn ảnh gửi tham gia mục này nhé.

Chúng tôi lựa chọn những bức ảnh do các cơ quan tiếp nhận gửi đăng tại chuyên mục “技能実習 Days” trên trang chủ của JITCO. Hãy tham khảo cách gửi ảnh trên chuyên mục “技能実習 Days” của chúng tôi.  
(<https://www.jitco.or.jp/ja/days/>)



## Giới thiệu về dịch vụ tư vấn

**Bạn có gặp khó khăn ư?** (<https://www.otit.go.jp/notebook/>)

Hiệp hội thực tập kỹ năng quốc tế (OTIT) có các dịch vụ tư vấn bằng tiếng bản ngữ (tiếng mẹ đẻ) khi các bạn gặp khó khăn, về các cơ sở tư vấn địa phương, thông tin phòng tránh thảm họa hay là nơi các bạn có thể tải các ứng dụng như げんばのにほんご GENBA NO NIHONGO (Tiếng Nhật ở Công trường) hoặc 技能実習手帳 (SÁCH HƯỚNG DẪN THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG)



助詞はほかの言葉の下について、「他の言葉との関係がわかる」働きをします。  
「空は」「空が」「空か」「空が」「空か」といふように他と区別して取り出すときに使います。  
「が」は「空がどんなに(広いなど)」ということを表します。森から出て、下を向いて石ころ道を歩いた後、頂上で頭のういっばいの空の広さを実感するでしょう。  
「は」と「が」——やさしいようで難しい言葉です。



Trợ từ là loại từ đứng sau từ khác để “nói rõ về mối quan hệ của từ này với từ khác”. Chắc hẳn chúng ta từng có lúc băn khoăn không hiểu “空は” và “空が” khác nhau như thế nào. Trường hợp nói 「空というものは」 thì “は” là để phân biệt “空” với các chủ thể khác. Còn trường hợp nói “空がどんなに広い” thì “が” là để giải thích về chính bản thân “空”.

Ra khỏi rừng, lên tới đỉnh núi sau khi đi qua con đường đầy đá lổn nhổn, ta sẽ cảm thấy bầu trời rộng lớn. Trợ từ 「は」 và 「が」 - nghe có vẻ dễ mà thực ra cũng khá khó, phải không các bạn.

とも

2024年7月 夏季号

2024年7月1日発行

発行

公益財団法人 国際人材協力機構 (JITCO)

総務部広報室

〒108-0023

東京都港区芝浦2-11-5

五十嵐ビルディング

03-4306-1166 (ダイヤルイン)

<https://www.jitco.or.jp/>

電話

JITCO ホームページ